

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 29-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Ông Bế Đức Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại hai điểm cầu, điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn và tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 11 năm 1974 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Số CCCD: *, cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp: Cục C06 - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà La Thị P (đã chết); vợ: Nông Kim H; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự (xét xử 01 lần), cụ thể: Tại bản án số 42/2026/HS-ST, ngày 06/3/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 2 –Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Thất Khê thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 23/9/2025 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1999 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: *, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12;

dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị L; vợ: Hoàng Thị M; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Tại Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC ngày 25/01/2016 bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 375.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 01/02/2016 bị cáo đã nộp phạt xong, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/9/2025 đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Trọng N, sinh năm 1978, vắng mặt.
2. Ông Hoàng Trọng N, sinh năm 1975, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/9/2025, Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lê Trọng N, trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác T hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Lê Trọng N đang mặc có 01 gói giấy trắng bên trong có 02 túi nilon trong suốt, viên nắp túi màu đỏ, mỗi túi đều chứa 01 cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Lê Trọng N khai nhận cục chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin, N nhờ Hoàng Văn T, sinh năm 1999, nơi thường trú: Thôn Đ, xã K, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khối Hoàng Tân, phường T, tỉnh Lạng Sơn, mua với số tiền 5.000.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa Lê Trọng N cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm rõ.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Trọng N phát hiện thu giữ, gồm: 01 túi nilon màu đen kích thước 08cm x 04cm bên trong chứa 01 cục chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; 02 túi nilon kích thước 08cm x 04cm; 01 chiếc kéo dài 21 cm; 01 tờ giấy loại tờ lịch kích thước 25cm x 26cm; 01 khẩu súng dài 92cm, thân súng bằng kim loại màu đen, tay cầm bằng gỗ màu nâu, trên thân súng có dãy chữ “AIRFORCE aiguns”, phía trên thân súng có gắn ống ngắm, phía sau thân súng có gắn bình khí nén, súng đã qua sử dụng và 23 viên kim loại màu xám, dạng hình nấm, đường kính đáy 5,5mm. Lê Trọng N khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroin và khẩu súng cùng 23 viên đạn là của Lê Trọng N cất giấu để sử dụng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 24/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T, phát hiện và tạm giữ đồ vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, màn

hình bị vỡ kính, máy cũ đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 815/KL-KTHS, ngày 25/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 phong bì có chữ “Tang vật ghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lê Trọng N ngày 23/9/2025”, bên trong có 02 gói giấy, mỗi gói đều chứa 01 cục chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 3,513 gam.

Tại bản kết luận giám định số 826/KL-KTHS, ngày 27/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 phong bì có chữ “Tang vật ghi ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Trọng N ngày 23/9/2025”, bên trong có gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,041 gam.

- Bản kết luận giám định số 938/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng dài 92cm, trên thân súng có dãy chữ AIRFORCE aiguns, phía trên thân súng có gắn ống ngắm, phía sau thân súng có bình khí nén gửi giám định có phần thân súng, bộ phận còn là linh kiện cơ bản của súng nén khí, các linh kiện này thuộc vũ khí quân dụng; 23 (hai mươi ba) viên kim loại gửi giám định đều là đạn sử dụng cho các loại súng nén hơi, nén khí thuộc phụ lục danh mục vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trọng N, Hoàng Văn T khai nhận:

Ngày 18/9/2025, Lê Trọng N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím than có gắn thẻ sim thuê bao 0974233504 gọi điện thoại cho Hoàng Văn T có số thuê bao 0966416199 nhờ mua ma túy Heroin với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, T đồng ý và hẹn Lê Trọng N đến chỗ ở của T tại thôn H, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, N đưa cho T 5.000.000 đồng tiền mặt, T nhận tiền và bảo N đợi. Sau đó, T gọi điện cho một người phụ nữ tên là P (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để hỏi mua ma túy Heroin với số tiền 5.000.000 đồng thì P đồng ý và hẹn T đến khu vực ngõ *, đường B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch mua bán ma túy với P. Sau khi mua được ma túy, T mang gói ma túy vừa mua được về đưa cho Lê Trọng N và N nhận lấy gói ma túy rồi xẻ ít ma túy ra cho T để trả công mua ma túy giúp. Sau đó, Lê Trọng N cầm gói ma túy rồi đón xe khách về nhà tại Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn, còn T tự sử dụng hết số ma túy trên bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại Lê Trọng N đem về nhà cất giấu, sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, cụ thể:

- Ngày 12/9/2025 tại nơi ở của mình, Lê Trọng N đã bán cho Hoàng Trọng N (sinh năm 1978, nơi thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Lê Trọng N đã cho Hoàng Trọng N sử dụng ma túy tại bếp nhà ở của Lê Trọng N.

- Ngày 22/9/2025 cũng tại nơi ở của mình, Lê Trọng N đã bán cho Hoàng Trọng N 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Lê Trọng N đã cho Hoàng Trọng N sử dụng ma túy tại bếp nhà ở của Lê Trọng N.

- Khoảng 11 giờ ngày 22/9/2025, Lê Trọng N đã bán cho Hoàng Trọng N (sinh năm 1975, nơi thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy thì Hoàng Trọng N đem về nhà tự sử dụng hết. Số ma túy còn lại chưa sử dụng hết, Lê Trọng N cất giấu ở phòng ngủ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Đến khoảng 07 giờ ngày 23/9/2025, Lê Trọng N gọi điện thoại cho Hoàng Văn T nhờ mua ma túy Heroin với mục đích vừa để sử dụng và bán kiếm lời, T đồng ý. Sau đó Lê Trọng N đi đến gần nhà nghỉ P tại số *, đường T, phường T, tỉnh Lạng Sơn đưa cho Hoàng Văn T số tiền 5.000.000 đồng tiền mặt, T nhận tiền rồi gọi điện thoại cho người phụ nữ tên P hẹn đến khu vực ngõ *, đường B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để mua 01 gói ma túy Heroin với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Heroin, T đem gói ma túy vừa mua được về đưa cho Lê Trọng N và được N trả công bằng ma túy Heroine. Sau đó, T đã tự sử dụng hết số ma túy Heroin do N trả công còn Lê Trọng N cầm gói ma túy vừa mua được đi lên xe ô tô khách để đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/9/2025, khi Lê Trọng N đang đi bộ tại khu vực ngã * thuộc thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Công an xã T phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra người phát hiện thu giữ số ma túy Heroine và T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa người và tang vật liên quan về trụ sở Công an xã để làm rõ.

Quá trình xét nghiệm, test nhanh chất ma túy đối với Lê Trọng N, Hoàng Văn T, Hoàng Trọng N và Hoàng Trọng N, đều cho kết quả Dương tính với chất ma túy Heroin.

Vật chứng vụ án thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật của vụ án gồm:

- 01 túi nylon màu đen kích thước 08cm x 04cm, bên trong có 02 (hai) gói giấy màu trắng, mỗi gói giấy có chứa 01 cục chất bột màu trắng, đã giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 3,513 gam.

- 01 túi nylon (dạng túi khóa kẹp díp) kích thước 08cm x 04cm bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng, đã giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,041 gam.

- 01 chiếc kéo dài 21 cm; 01 bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu Thống nhất; 01 tờ giấy lịch kích thước 25cm x 26cm; 02 túi nylon kích thước 08cm x 04 cm.

- 01 Căn cước công dân số 020099004812; cấp ngày 20/10/2021 mang tên Hoàng Văn T.

- 01 điện thoại di động VIVO màu tím than, lắp 01 sim thuê bao số: 0974233504, máy cũ đã qua sử dụng là điện thoại N liên lạc với T để mua ma túy.

- 01 máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 mini màu đen lắp kèm 01 sim điện thoại số 0966.416.199, máy cũ đã bị vỡ kính là điện thoại T sử dụng liên lạc để mua ma túy.

- 01 khẩu súng dài 92cm, trên thân súng có dãy chữ “AIRFORCE aiguns”, đã giám định và kết luận: Thân súng, bộ phận cò là linh kiện cơ bản của

súng nén khí, các linh kiện này thuộc vũ khí quân dụng; 01 túi nilon kích thước 25cm x 17 cm bên trong có chứa 23 viên kim loại màu xám, đã giám định là đạn súng nén hơi, nén khí thuộc phụ lục danh mục vũ khí quân dụng. Ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển nguồn tin về tội phạm cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSKV2-HS ngày 20/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người đúng tội, không bị oan sai. Đối với những chiếc điện thoại của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với căn cước công dân của bị cáo T, bị cáo T đề nghị được trả lại cho bị cáo. Đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; **Điều 58** Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trọng N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; **Điều 58** Bộ luật Hình sự đối với **bị cáo Hoàng Văn T**.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án số 42/2026/HS-ST, ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án từ 15 năm 09 tháng tù đến 16 năm 09 tháng tù.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong đựng chất ma túy; 01 bật lửa ga; 02 túi nilon; 01 tờ giấy (loại giấy lịch); 01 kéo kim loại.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Lê Trọng N do bán ma túy có được là 600.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn T 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng N. Hội đồng xét xử nhận thấy những người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 18/9/2025 và ngày 23/9/2025 bị cáo Lê Trọng N đã 02 lần mua ma túy Heroin thông qua bị cáo Hoàng Văn T để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời với mỗi lần mua ma

túy với số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Lê Trọng N trả công cho bị cáo Hoàng Văn T bằng một phần ma túy Heroin mua được, số ma túy này bị cáo T đã sử dụng hết. Số ma túy còn lại, bị cáo Lê Trọng N đã bán trái phép 03 lần ma túy cho Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng N. Ngoài ra, bị cáo Lê Trọng N còn sử dụng địa điểm do mình quản lý chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần cho Hoàng Trọng N. Quá trình bị bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở, bị cáo Lê Trọng N bị lực lượng Công an thu giữ tổng khối lượng là 3,554 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

[4] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Lê Trọng N đã được xét xử tại Bản án số 42/2026/HS-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn, Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị xã hội lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm.

[7] Để có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[8] Về nhân thân đối với bị cáo Lê Trọng N: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên tại bản án số 42/2026/HS-ST, ngày 06/3/2026 bị cáo Lê Trọng N bị Tòa án nhân dân khu vực 2 –Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Về nhân thân đối với bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên tại Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC ngày 25/01/2016 bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 375.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 01/02/2016 bị cáo đã nộp phạt xong, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Các bị cáo Lê Trọng N, bị cáo Hoàng Văn T tham gia với vai trò là đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng thống nhất

bị cáo Hoàng Văn T mua ma túy cho bị cáo Lê Trọng N, bị cáo Lê Trọng N trả công cho bị cáo Hoàng Văn T bằng ma túy. Mục đích mua ma túy của bị cáo Lê Trọng N để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Ngoài ra bị cáo Lê Trọng N còn sử dụng địa điểm do mình quản lý chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần của Hoàng Trọng N.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Trọng N có bố là Lê T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo Hoàng Văn T có ông nội là Hoàng Duy N được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 45 năm tuổi Đảng, kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam. Do vậy các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo, qua đó giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[14] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và các vấn đề khác do phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Đối với người phụ nữ tên P là người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Hoàng Văn T không biết lai lịch người này. Quá trình điều tra đã xác minh số điện thoại 0372.586.174 tại Tập đoàn bưu chính viễn thông Viettel xác định do Trần Mỹ P, sinh năm 1962, trú tại: Khố H, phường K, tỉnh Lạng Sơn là người đứng tên chủ thuê bao. Cơ quan điều tra đã T hành cho bị cáo Hoàng Văn T nhận dạng đối với Trần Mỹ P qua ảnh, kết quả bị cáo Hoàng Văn T không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T ngày 18/9/2025 và ngày 23/9/2025. T hành ghi lời khai của Trần Mỹ P, P khai nhận bản thân sử dụng số điện thoại trên. Tuy nhiên P không quên biết người nào có tên Hoàng Văn T và không được bán ma túy cho Hoàng Văn T. Do đây là lời khai một phía, không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Trần Mỹ P.

[17] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trọng N, Hoàng Văn T, Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng N. Cơ quan điều tra đã T hành xác minh, xác định Lê Trọng N, Hoàng Văn T, Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng N không thuộc diện các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi

phạm hành chính theo quy định của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ đối với Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng N. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với 01 khẩu súng dài 92cm trên thân súng có dãy chữ “AIRFORCE aiguns”, đã giám định và kết luận: Thân súng, bộ phận cò là linh kiện cơ bản của súng nén khí, các linh kiện này thuộc vũ khí quân dụng; 01 túi nilon kích thước 25cm x17 cm bên trong có chứa 23 viên kim loại màu xám, đã giám định là đạn súng nén hơi, nén khí thuộc phụ lục danh mục vũ khí quân dụng. Ngày 24/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển nguồn tin về tội phạm cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền và đã được đưa ra xét xử trong vụ án khác, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[20] Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong đựng chất ma túy; 01 bật lửa ga; 02 túi nilon; 01 tờ giấy (loại giấy lịch); 01 kéo kim loại. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại của các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Lê Trọng N do bán ma túy có được là 600.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Trả cho bị cáo Hoàng Văn T 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T.

[21] Về án phí: Các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[22] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 329; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Trọng N;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a

khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 329; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 42/2026/HS-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn xử 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín chứa mẫu vật là chất ma túy sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín chứa mẫu vật là chất ma túy sau giám định có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

+ 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu Thống nhất.

+ 02 (hai) túi nilon kích thước 08cm x 04cm.

+ 01 (một) tờ giấy (loại giấy lịch).

+ 01 (một) chiếc kéo kim loại dài 21cm.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím than, số Imei 865966049927896, kèm theo số thuê bao 0974233504, trên bề mặt sim có dãy số 8984048000077052614 (màn hình máy có nhiều vết dạn nứt).

+ 01 (một) máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 mini màu đen, số Imei: 353022112517526, lắp kèm 01 sim điện thoại, trên mặt sim có dãy số: 8984048000912962765 (máy bị vỡ kính cường lực).

4.3. Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Lê Trọng N do bán ma túy có được là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4.4. Trả cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 (một) căn cước công dân tên Hoàng Văn T, số căn cước 020099004812.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Lạng Sơn ngày 30/3/2026).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Trọng N, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2 - tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền